

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT

PHỤ LỤC SỐ X
(Ban hành kèm theo nghị định 81/2015/NĐ-CP
ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/BCXSKT

Điện Biên, ngày 25 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Căn cứ theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015. Việc phân phối tiền lương gắn liền với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Việc trả lương cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của công ty và mức độ đóng góp của người lao động theo nguyên tắc làm công việc gì, chức vụ gì hưởng lương theo công việc đó, chức vụ đó, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

+ Tiền lương của người lao động tăng theo hiệu quả thực tế phù hợp với quỹ tiền lương thực hiện.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Thực hiện theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013. Tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.

+ Thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách;

+ Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình chủ sở hữu phê duyệt.

+ Tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

+ Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả sau khi quyết toán quỹ tiền lương.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

Hàng năm vào quý I Thực hiện theo Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH, Công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và người quản lý trình Cơ quan quản lý, Sở lao động thương binh xã hội phê duyệt làm căn cứ để Công ty thực hiện.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng:

- Trả lương, thưởng cho người lao động phải tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động; làm công việc gì, giữ chức vụ gì thì được trả lương theo công việc, chức vụ đó. Trả lương, thưởng phải thực sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiền lương trả cho tập thể hay cá nhân người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức độ đóng góp của tập thể hay cá nhân người lao động vào kết quả SXKD của Công ty. Trả lương phải đảm bảo công bằng giữa tập thể, cá nhân người lao động.

- Gắn chính sách tiền lương với chính sách quản lý, tinh giản lao động, từng bước thay đổi cơ cấu, chất lượng lao động. Có chính sách đãi ngộ, khuyến khích đối với lao động có trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý giỏi.

- Trả lương, phân phối tiền thưởng phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Quỹ lương của Người lao động, người quản lý được quyết toán theo đơn giá tiền lương, kết quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Không sử dụng quỹ tiền lương vào mục đích khác ngoài việc tăng thu nhập cho người lao động.

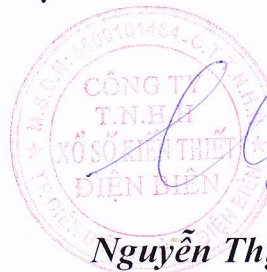
2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo(2014)		Năm báo cáo(2015)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp		3	3	3
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	42	43	46
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	4.680	4.720	4.690
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2.356,9	2.410	2.588,1
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối	Tr.đồng	0	377	387,56

	trực tiếp cho người lao động				
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	6.700	6.900	7.400
III	Tiền lương của người quản lý				
	Số người quản lý doanh nghiệp(chuyên trách)	Người	4	4	5
1	Số người quản lý doanh nghiệp(chuyên trách)	Người	4	4	5
	Số người quản lý doanh nghiệp(không chuyên trách)	Người	0	0	0
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng	18,5	18,5	18,4
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	1.332	1.154,4	1.435,2
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	27,75	24,05	23,9
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	74	74	92
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	1.406	1.346,2	1.631,2
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý(chuyên trách)	Tr.đồng/tháng	29,2	28,047	27,187
	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý(không chuyên trách)	Tr.đồng/tháng	0	0	0

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thị Hảo